

Số: 04/CBTT-MTĐT

Cà Mau, ngày 05 tháng 6 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.



I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
2. Mã số doanh nghiệp: 2001128655
3. Mã chứng khoán: CAM
4. Trụ sở chính: Số 202 Quang Trung, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
5. Điện thoại: 0290.3835 052
6. Email: moitruongdothicamau@gmail.com
7. Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Định kỳ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau công bố thông tin về lựa chọn đơn vị kiểm toán gồm: Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 04/NQ-HĐQT ngày 03/6/2020 về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau và Hợp đồng kiểm toán số 14/2020/HĐKT-SV ngày 03/6/2020 với Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt – Chi nhánh Cần Thơ về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Kèm theo các tài liệu:

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 04/NQ-HĐQT ngày 03/6/2020.
- Hợp đồng kiểm toán số 14/2020/HĐKT-SV ngày 03/6/2020.

Toàn bộ thông tin trên được đăng trên website Công ty, tại địa chỉ: <http://moitruongdothicamau.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Dương Thành Nghĩa

Số: 04./NQ-HĐQT

Cà Mau, ngày 03 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020
của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/12/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/12/2020 của Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Xét Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 20/4/2020 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Môi trường đô thị Cà Mau;

Theo nội dung Biên bản số 20/BB.HĐQT.2020 họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau ngày 20/5/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt – Chi nhánh Cần Thơ là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 như Điều 1.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT, HĐQT.



Dương Thành Nghĩa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2020/HĐKT-SV

Cần Thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2020

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
của Công ty Cổ Phần Môi Trường Đô Thị Cà Mau)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam Số 210 về Hợp đồng Kiểm toán;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU.

- Trụ sở đặt tại: Số 202, Quang Trung, Khóm 3, P. 5, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại số: (0290) 383 5052 Fax số: (0290) 383 5052
- Tài khoản VND số: 116000111181.
- Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Cà Mau.
- Mã số thuế: **2001128655**
- Do Ông : **TRẦN QUỐC KHẢI** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.
(Theo Giấy ủy quyền số: 01/GUQ-MTĐT ngày 02/01/2020 của Chủ tịch HĐQT)

BÊN B: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT.

- Trụ sở đặt tại số: Lô 66, đường số 11, KDC Công ty CP Xây Dựng TP. Cần Thơ, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 0292.3765999 Fax: 0292.3765766
- Tài khoản VND: 0111000171849
- Tại Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.
- Mã số thuế : **0304457750 - 001**
- Do Bà: **ĐẶNG THỊ THIÊN NGA** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai Bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Bên A (bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính). Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.



ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán; và
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Bên A chịu trách nhiệm về tính pháp lý hợp pháp của hóa đơn chứng từ đã cung cấp cho Bên B.

Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị", một trong những yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên báo cáo tài chính do bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kì hiện tại và các sai sót liên quan đến các kì trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn chứa đựng những sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai

sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và thư giải trình của Ban Giám đốc bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ mà Công ty sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ ra thông báo với bên A bằng văn bản về bất kỳ điểm yếu kém nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- 05 bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt;
- 01 bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có), đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.



ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ:

❖	Phí kiểm toán BCTC	65.000.000 VND
❖	Thuế giá trị gia tăng	6.500.000 VND
	Tổng cộng	71.500.000 VND

(Bằng chữ: Bảy mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

Điều khoản thanh toán:

Lần 1: Tạm ứng 50% sau khi ký hợp đồng;

Lần 2: Thanh toán dứt điểm sau khi bên B giao Báo cáo kiểm toán cho bên A.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B. Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi bên A thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho bên B.

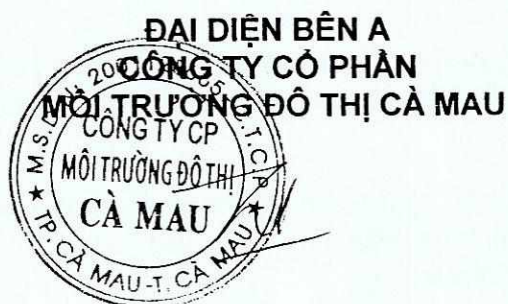
ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản tiếng Việt có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên cho đến khi thanh lý hợp đồng theo quy định. Hợp đồng này đương nhiên được thanh lý sau khi bên A đã thanh toán dứt điểm và bên B đã phát hành hóa đơn.



TRẦN QUỐC KHÀI



ĐẶNG THỊ THIÊN NGÀ